

Số: 08/2022/QĐST- DS

Kim Động, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: 117, đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như M - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn L - Trưởng phòng kinh doanh, chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 479, đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn.

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1993.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nợ: Đại diện Ngân hàng TMCP B và vợ chồng chị Đào Thị H, anh Nguyễn Văn Đ thống nhất: Tính đến ngày 12/9/2022 vợ chồng anh Đ, chị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 333.143.280đồng, trong đó nợ gốc là 277.240.000đồng (gốc trong hạn là 112.510.000đồng, gốc quá hạn là

164.730.000đồng); nợ lãi là 55.903.278đồng (lãi trong hạn là 32.311.037đồng, lãi quá hạn là 23.592.241đồng).

* Về việc cam kết, phương thức và thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Đại diện Ngân hàng TMCP B và vợ chồng chị Đào Thị H, anh Nguyễn Văn Đ thống nhất như sau:

- Về nợ gốc quá hạn là 164.730.000đồng, vợ chồng anh Đ và chị H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP B số nợ trên làm 4 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 30/9/2022 vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 65.000.000đồng.

+ Đợt 2: Ngày 31/10/2022 vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 15.000.000đồng.

+ Đợt 3: Ngày 30/11/2022 vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 15.000.000đồng.

+ Đợt 4: Ngày 31/12/2022 vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ sẽ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn lại là 69.730.000đồng.

- Về nợ gốc trong hạn là 112.510.000đồng: Sau khi vợ chồng Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc quá hạn thì vợ chồng anh Đ, chị H phải tiếp tục thanh toán số nợ gốc trong hạn cho Ngân hàng theo như Hợp đồng tín dụng số HY 0002677/2018/HĐTD – BacABank ngày 17/9/2018 và Khế ước nhận nợ số 01- HY 002677/2018/HĐTD – BAC A BANK ngày 17/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng với vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

- Về lãi: Đại diện Ngân hàng TMCP B và vợ chồng chị Đào Thị H, anh Nguyễn Văn Đ thống nhất như sau: Ngày 31/12/2022 vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền lãi trong hạn là 32.311.037đồng, lãi quá hạn là 23.592.241đồng, tổng là 55.903.278 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2022.

* Về việc xử lý tài sản đảm bảo: Sau khi vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ trả xong số tiền đợt 1 ngày 30/9/2022 cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại vợ chồng chị H và anh Đ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, số khung 41FBJN011079, số máy: G4NAJU605202, biển kiểm soát 89A - 142.98 đứng tên chị Đào Thị H.

Trường hợp vợ chồng chị H, anh Đ vi phạm bất kỳ đợt thanh toán trả nợ nào (trả không đúng số tiền, không đúng thời gian đã cam kết) theo lộ trình nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của vợ chồng chị H và anh Đ là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra, số khung 41FBJN011079, số máy: G4NAJU605202, biển kiểm soát 89A - 142.98 và toàn bộ giấy tờ xe mà vợ chồng chị H, anh Đ đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2677/2018/HĐTC - BAC A BANK ngày 17/9/2018 giữa Ngân hàng TMCP B với vợ chồng chị H, anh Đ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thu hồi toàn bộ khoản nợ của chị H và anh Đ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì Ngân hàng sẽ trả lại cho vợ chồng chị H, anh Đ,

nếu không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản của vợ chồng chị H, anh Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án theo nội dung thỏa thuận trên, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HY 0002677/2018/HĐTD - BacABank ngày 17/9/2018 và Khế ước nhận nợ số 01- HY 0002677/2018/HĐTD - BAC A BANK ngày 17/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng với vợ chồng chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Đ trên phần nợ gốc tương ứng với số tiền chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đầu tiên cho đến khi thi hành xong phần nợ gốc.

* Về án phí: Vợ chồng chị H, anh Đ tự nguyện chịu cả 8.328.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 16.335.000 đồng do ông Nguyễn Cơ T là người nộp thay Ngân hàng theo biên lai thu số 0002598 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Lũng